TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:101/2023/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T - sinh năm 1987.

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Trịnh Ngọc T1 - sinh năm 1984.

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Trịnh Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Trịnh Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Trịnh Ngọc T1 có 02 con chung là Trịnh Ngọc P - sinh ngày 13/8/2007 và Trịnh Ngọc H - sinh ngày 28/11/2014. Cháu P và cháu H có nguyện vọng ở với mẹ.

Chị Trịnh Thị T và anh Trịnh Ngọc T1 thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Trịnh Ngọc P và Trịnh Ngọc H. Anh Trịnh Ngọc T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu 1.000.000đ/tháng; hai cháu là 2.000.000đ một tháng, kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi hai cháu P và H thành niên.

Anh Trịnh Ngọc T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ: Chị Trịnh Thị T và anh Trịnh Ngọc T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị T và anh Trịnh Ngọc T1 thỏa thuận: Chị Trịnh Thị T nộp150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Tùng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009844 ngày 03/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Trịnh Thị T được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trịnh Ngọc T1 nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã L, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy